

Số: **2008** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **31** tháng **10** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: **Nâng cấp tuyến đường ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0+00 - Km8+00**

TRUNG TÂM CÔNG ĐÀO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐỀN	Số: 11118
	Ngày: 01/11/17
	Chuyên: Căn cứ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 684a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2017 các công trình khởi công mới năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án: **Nâng cấp tuyến đường ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0+00 - Km8+00;**

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 559/TTr-BQL ngày 05/10/2017 về việc thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án: **Nâng cấp tuyến đường ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0+00 - Km8+00** và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo kết quả thẩm định số 2829/SGTVT-QLCL ngày 25/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: **Nâng cấp tuyến đường ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0+00 - Km8+00**, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: **Nâng cấp tuyến đường ĐT.624B (Quán Lát - Đá Chát), đoạn Km0+00 - Km8+00.**

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Từng bước hoàn chỉnh hệ thống mạng lưới đường giao thông theo quy hoạch phát triển giao thông tỉnh Quảng Ngãi được duyệt, cải thiện năng lực vận tải, tăng tính kết nối giữa 2 huyện Mộ Đức và Nghĩa Hành, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Nội dung và quy mô đầu tư:

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Thông số
1	Cấp thiết kế đường (TCVN4054-2005)		Cấp IV - Đồng bằng
2	Chiều dài tuyến (Điểm đầu: Km1+645 – ĐT.624B, điểm cuối: Km5+004)	m	3.359
3	Tốc độ thiết kế	Km/h	60
4	Bề rộng nền đường	m	9,0m
	Bề rộng mặt đường	m	7,0m
	Bề rộng lề đường gia cố	m	2x1m = 2m
	Độ dốc ngang mặt đường + Lề gia cố	%	2
5	Kết cấu mặt đường		Bê tông nhựa
6	Mô đun đàn hồi yêu cầu	Mpa	140
7	Độ dốc dọc lớn nhất	%	6
8	Độ dốc siêu cao lớn nhất	%	7
9	Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất R_{min}	m	125
10	Tải trọng thiết kế		
10.1	Tuyến	T	10
	Công qua đường	Đoàn xe	H30-XB80
	Cầu	Đoàn xe	HL93, đoàn người 300kg/m ²
11	Tần suất thiết kế tuyến	%	4
	Tần suất thiết kế cầu	%	1
12	Khổ cầu	m	0,5+11+0,5 = 12m

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc và Công ty TNHH Một thành viên tư vấn và xây dựng Thiên Hoàng.

6. Chủ nhiệm lập dự án: Ks. Võ Duy Thiện.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Mộ Đức và Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Diện tích sử dụng đất: 4,3 ha.

9. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 02.

11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

a) Bình đồ: Bình đồ tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng đảm bảo các thông số kỹ thuật và mỹ quan của tuyến đường.

b) Trắc dọc: Thiết kế đường dọc theo nguyên tắc tuân thủ theo tiêu chuẩn TCVN4054-2005, đồng thời phải đảm bảo đi qua các điểm khống chế cao trình như điểm đầu tuyến, cuối tuyến và đường ngang dân sinh.

c) Trắc ngang:

- Bề rộng nền đường $B_n = 9,0\text{m}$, mặt đường $B_m = 7,0\text{m}$, lề đường gia cố $B_l = 2 \times 1\text{m} = 2,0\text{m}$; Mặt đường và lề đường gia cố dốc 2 mái $I_m = 2\%$.

- Khi vào đường cong trắc ngang thiết kế một mái với độ dốc siêu cao lớn nhất 7%, các tầm nhìn thiết kế phù hợp theo tốc độ xe chạy của cấp đường.

d) Nền đường:

- Nền đường đắp: Lớp trên cùng dày 50cm đầm chặt $K \geq 0,98$, lớp dưới đầm $K \geq 0,95$ sau khi đã bóc lớp hữu cơ.

- Gia cố mái taluy bằng tấm bê tông đúc sẵn M200, kích thước (40x40x5)cm tại các đoạn nền đường đắp cao.

e) Mặt đường: Thiết kế mặt đường bằng bê tông nhựa có kết cấu như sau:

- Mặt đường trên mặt đường nhựa cũ: Lớp BTN hạt mịn C12,5 dày 5cm; Tưới nhựa dính bảm 0,5kg/m²; Lớp BTN hạt trung C19 dày 7cm; Tưới nhựa dính bảm 1,0kg/m²; Móng cấp phối đá dăm loại I ($D_{\max}$ 25) dày 15cm; Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại I (hoặc cày xới bóc bỏ lớp mặt nhựa cũ); Lớp mặt nhựa + móng mặt đường đá dăm cũ dày 25 - 30cm.

- Mặt đường mở rộng: Lớp BTN hạt mịn C12,5 dày 5cm; Tưới nhựa dính bảm 0,5kg/m²; Lớp BTN hạt trung C19 dày 7cm; Tưới nhựa dính bảm 1,0kg/m²; Lớp cấp phối đá dăm loại I ($D_{\max}$ 25) dày 30cm; Đắp đất nền đường K98 dày 50cm (lớp đất nền trên cùng);

f) Lề gia cố: Gồm 2 loại.

- Gia cố bằng bê tông xi măng M150 dày 15cm (mỗi bên rộng 0,5m).

- Gia cố bằng bê tông nhựa có kết cấu giống kết cấu áo đường (mỗi bên rộng 0,5m).

g) Nút giao thông:

- Nút giao thông trên tuyến được thiết kế giản đơn với nút giao thông cùng mức, được bố trí đảm bảo tầm nhìn êm thuận, an toàn giao thông và thoát nước tốt, kết cấu theo kết cấu của tuyến đường chính.

- Nút giao với đường sắt: Thiết kế lát tấm đan BTCT đoạn tiếp giáp với đường ray và trong phạm vi đường sắt và thiết kế hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt.

h) Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh bê tông cốt thép có đan chịu lực tại các đoạn qua khu dân cư và cải tạo hệ thống công ly tâm hiện hữu D600 bằng biện pháp nâng hồ thu nước mặt đường.

i) Thoát nước ngang:

- Công trình cầu: Thiết kế mới cầu tại Km4+180, gồm 02 nhịp giản đơn, chiều dài nhịp 24m, kết cấu như sau:

+ Kết cấu thượng bộ: Mặt cầu có lớp phủ bằng bê tông nhựa C12,5 dày 7cm; Lớp chống thấm dạng phun; Lớp BTCT bản mặt cầu 30Mpa dày 20cm; Bản ván khuôn bằng BTCT 25Mpa dày 8cm; Dầm I bằng BTCT dự ứng lực 40Mpa; Gối cầu bằng cao su lõi thép KT(300x400x52)mm; Khe co giãn răng lược; Lan can tay vịn bằng ống thép mạ kẽm.

+ Kết cấu hạ bộ: Mố chữ U bằng BTCT 30 Mpa, móng mố đặt trên nền cọc đóng BTCT KT(40x40)cm; Trụ cầu T1 kiểu trụ đặc thân hẹp BTCT 30Mpa, móng trụ đặt trên nền cọc đóng BTCT KT(40x40)cm.

+ Đường hai đầu cầu: Vuốt nổi từ bề rộng nền đường 13m sang bề rộng nền đường 9m; đắp cát hạt thô sau mố đầm chặt $K \geq 0,95$; mái taluy gia cố bê tông 12Mpa dày 15cm đá 2x4, chân khay bằng bê tông 12MPa đá 2x4; bố trí biển báo, hộ lan hai đầu cầu.

- Công trình cống: Có tổng cộng 13 cống, có kết cấu như sau:

+ Cống tròn: Ống cống tròn lắp ghép bê tông M200; móng tường đầu, móng tường cánh bê tông M150; tường đầu, tường cánh, hồ tụ bê tông M150; móng thân cống BT M100; gia cố thượng, hạ lưu BT mái taluy M150, chân khay M150.

+ Cống vuông: Thân cống bằng BTCT M250; móng thân cống BT M100; móng tường đầu, tường cánh, chân khay, sân cống bằng BT M150; Đắp cát lắng nước đầm chặt K95 ở hai bên thân cống; gia cố thượng, hạ lưu mái taluy BT M150, chân khay M150.

+ Cống hộp: Thân cống đổ tại chỗ bằng BTCT M300; Mối nối cống hộp bằng bê tông M300; móng thân cống bằng bê tông M100 dày 30cm; móng tường đầu, tường đầu và sân cống bằng bê tông M150; đắp cát lắng nước đầm chặt K95 ở hai bên thân cống; gia cố thượng, hạ lưu mái taluy BT M150; chân khay M150.

j) Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế đảm bảo các yêu cầu quy định kỹ thuật theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có): Thực hiện theo mặt cắt ngang nền đường.

13. Tổng mức đầu tư:

100.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	50.320.005.000 đồng.
- Chi phí thiết bị:	400.000.000 đồng.
- Chi phí bồi thường, GPMB:	28.089.295.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	1.035.093.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.430.184.000 đồng.
- Chi phí khác:	4.203.910.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	12.521.513.000 đồng.

14. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

15. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh thực hiện quản lý dự án.

16. Thời gian thực hiện dự án: 2018 - 2022 (khi bảo đảm khả năng cân đối đủ vốn đầu tư).

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt.

2. Thực hiện tiết kiệm 10% trên tổng mức đầu tư theo Công văn số 8836/BKHĐT-TH ngày 24/10/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại Kết quả thẩm định dự án của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 2829/SGTVT-QLCL ngày 25/10/2017.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Mộ Đức và Nghĩa Hành; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.783.



Trần Ngọc Căng